

Số: 3868 /BM-HCQT
V/v cung cấp dịch vụ vận hành, bảo
dưỡng, sửa chữa kiểm tra an toàn
hệ thống điện, nước tại BVBM

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị/nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Bạch Mai có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “Cung cấp dịch vụ vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa kiểm tra an toàn hệ thống điện, nước tại Bệnh viện Bạch Mai năm 2023-2025” thuộc dự toán mua sắm “Cung cấp dịch vụ vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa kiểm tra an toàn hệ thống điện, nước tại Bệnh viện Bạch Mai và kiểm định Máy biến áp định kỳ” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Bạch Mai.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: ThS.KS. Nguyễn Thị Yên, Chuyên viên phòng Hành chính quản trị, SĐT: 0961870222.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại Bộ phận Văn thư - Văn phòng Bệnh viện.
 - Địa chỉ: Bộ phận Văn thư - Văn phòng Bệnh viện - Bệnh viện Bạch Mai, số 78 đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Hoặc:
 - Nhận qua email: vanphongbvbm.vt@bachmai.edu.vn. Hoặc:
 - Nhận qua fax: 024 38691607
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 10...h... ngày 5./10./2023 đến trước 10...h... ngày 16./10./2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục dịch vụ: Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.
- Thời gian bắt đầu triển khai thực hiện dự kiến: Quý IV/2023.
- Các yêu cầu khác:

Báo giá được ký, đóng dấu người có thẩm quyền và đóng dấu giáp lai (trong trường hợp báo giá có nhiều trang) và theo quy định tại Thông tư 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HCQT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
BỆNH VIỆN
BẠCH MAI
Vũ Văn Hồng

DANH MỤC CẦN BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số 3868 /BM-HCQT ngày 05 /10 /2023)

I. Hạng mục vận hành, sửa chữa kiểm tra an toàn hệ thống điện, nước tại Bệnh viện Bạch Mai

STT	Nội dung công việc	Nhân công	Số ca	Tổng nhân công	Số ngày làm việc/tháng
A	HẠNG MỤC VẬN HÀNH, SỬA CHỮA, KHẮC PHỤC SỰ CỐ, HỆ THỐNG ĐIỆN, THANG MÁY, NƯỚC				
I	Nhân công quản lý- điều hành chung				
1.1	Kỹ sư bậc 5 điều hành hệ thống điện, nước, thang máy toàn bộ Bệnh viện Bạch Mai	Ca 1: 1; Ca 2: 1; Ca 3: 1	3,0	3,0	30
1.2	Nhân viên hành chính:	Ca 1: 1;	1,0	1,0	30
II	Vận hành hệ thống trạm biến áp, vận hành và khắc phục sự cố hệ thống điện, thang máy nhà P	Ca 1: 7 Ca 2: 5 Ca 3: 3	3,0	15,0	
2.1	Kỹ sư, cử nhân cao đẳng vận hành trạm biến áp TODA, hệ thống điện hạ thế từ trạm biến áp đến các tủ nhánh trong các toà nhà; sửa chữa, thay thế và lắp mới đèn, ổ cắm, công tắc; bảo trì tủ điện và hệ thống điện động lực khu điều trị nhà P	Ca 1: 4; Ca 2: 4; Ca 3: 2	3,0	10,0	
2.1.1	Kỹ sư bậc 3 vận hành trạm biến áp TODA	Ca 1: 1; Ca 2: 1; Ca 3: 1	3,0	3,0	30
2.1.2	Cử nhân cao đẳng vận hành trạm biến áp TODA; vận hành, hệ thống điện hạ thế từ trạm biến áp đến các tủ nhánh trong các toà nhà (P, Khoa Khám Bệnh, Trung tâm Chống độc, TT Y học hạt nhân và ung bướu nhà cũ, nhà A9, sân vườn ngoại cảnh); vận hành, bảo trì, sửa chữa, thay thế và lắp mới đèn, ổ cắm, công tắc; bảo trì tủ điện và hệ thống điện động lực khu điều trị nhà P	Ca 1: 3; Ca 2: 3; Ca 3: 1	3,0	7,0	30
2.2	Vận hành, xử lý sự cố cầu thang máy Khu điều trị nhà P (5 thang)	Ca 1: 3 Ca 2: 1 Ca 3: 1	3,0	5,0	30
III	Vận hành hệ thống trạm biến áp, vận hành và khắc phục sự cố hệ thống điện, nước, thang máy nhà Q	Ca 1: 10 Ca 2: 8 Ca 3: 6	3,0	24,0	

STT	Nội dung công việc	Nhân công	Số ca	Tổng nhân công	Số ngày làm việc/tháng
3.1	Kỹ sư, cử nhân cao đẳng vận hành trạm biến áp; hệ thống điện hạ thế từ trạm biến áp đến các tủ nhánh trong toà nhà; sửa chữa, thay thế và lắp mới đèn, ổ cắm, tủ điện phòng và hệ thống điện động lực toàn bộ tòa nhà Q	Ca 1: 4 Ca 2: 4 Ca 3: 3	3,0	11,0	
3.1.1	Kỹ sư bậc 3 vận hành trạm biến áp	Ca 1: 1; Ca 2: 1; Ca 3: 1	3,0	3,0	30
3.1.2	Cử nhân cao đẳng vận hành trạm biến áp nhà Q; vận hành hệ thống điện hạ thế từ trạm biến áp đến các tủ nhánh trong toà nhà Q; vận hành, bảo trì - sửa chữa, thay thế và lắp mới đèn, ổ cắm, tủ điện phòng và hệ thống điện động lực toàn bộ tòa nhà Q	Ca 1: 3; Ca 2: 3; Ca 3: 2	3,0	8,0	30
3.2	Vận hành, xử lý sự cố hệ thống thang máy Nhà Q (11 thang đứng và 2 thang cuốn)	Ca 1: 4; Ca 2: 2; Ca 3: 1	3,0	7,0	30
3.3	Vận hành hệ thống cấp thoát nước nhà Q	Ca 1: 2; Ca 2: 2; Ca 3: 2	3,0	6,0	
3.3.1	Cử nhân cao đẳng vận hành tủ điều khiển bơm, trạm bơm nước của tòa nhà, hệ thống động cơ bơm cấp thoát nước nhà Q	Ca 1: 1; Ca 2: 1; Ca 3: 1	3,0	3,0	30
3.3.2	Công nhân vận hành, sửa chữa thay thế thiết bị nước của toàn nhà Q	Ca 1: 1; Ca 2: 1; Ca 3: 1	3,0	3,0	30
IV	Vận hành hệ thống trạm biến áp, vận hành và khắc phục sự cố hệ thống điện, nước thang máy nhà K1	Ca 1: 6 Ca 2: 3 Ca 3: 2	3,0	11,0	
4.1	Kỹ sư, cử nhân cao đẳng vận hành trạm biến áp; hệ thống điện hạ thế từ trạm biến áp đến các tủ nhánh trong toà nhà; sửa chữa, lắp mới đèn, ổ cắm, tủ điện phòng và hệ thống điện động lực Nhà K1	Ca 1: 2 Ca 2: 2 Ca 3: 2	3,0	6,0	
4.1.1	Kỹ sư bậc 3 vận hành trạm biến áp	Ca 1: 1; Ca 2: 1; Ca 3: 1	3,0	3,0	30
4.1.2	Cử nhân cao đẳng vận hành trạm biến áp; hệ thống điện hạ thế từ trạm biến áp đến các tủ nhánh trong toà nhà K1; vận hành, bảo trì - sửa chữa, lắp mới đèn, ổ cắm, tủ điện phòng và hệ thống điện động lực toàn bộ tòa nhà K1	Ca 1: 1; Ca 2: 1; Ca 3: 1	3,0	3,0	30

STT	Nội dung công việc	Nhân công	Số ca	Tổng nhân công	Số ngày làm việc/tháng
4.2	Vận hành, xử lý sự cố hệ thống thang máy nhà K1 (6 thang đứng và 14 thang cuốn)	Ca 1: 2	1,0	2,0	30
4.3	Vận hành hệ thống cấp thoát nước nhà K1	Ca 1: 2 Ca 2: 1	2,0	3,0	
4.3.1	Cử nhân cao đẳng vận hành tủ điều khiển bơm, trạm bơm nước của tòa nhà, hệ thống động cơ bơm cấp thoát nước nhà K1	Ca 1: 1; Ca 2+Ca3: 1;	3,0	2,0	30
4.3.2	Công nhân vận hành, sửa chữa thay thế thiết bị nước của toàn nhà K1	Ca 1: 1	1,0	1,0	30
V	Vận hành hệ thống trạm biến áp, vận hành và khắc phục sự cố hệ thống điện, thang máy khu nhà cũ	Ca 1: 7,5; Ca 2: 7,5; Ca 3: 5	3,0	20,0	
5.1	Kỹ sư, cử nhân cao đẳng vận hành trạm biến áp Bệnh viện Bạch Mai; hệ thống điện hạ thế từ trạm biến áp đến các tủ nhánh trong các toà nhà:	Ca 1: 3; Ca 2: 3; Ca 3: 2	3,0	8,0	
5.1.1	Kỹ sư bậc 3 vận hành trạm biến áp	Ca 1: 1; Ca 2: 1; Ca 3: 1	3,0	3,0	30
5.1.2	Cử nhân cao đẳng vận hành trạm biến áp Bệnh viện Bạch Mai; vận hành hệ thống điện hạ thế từ trạm biến áp đến các tủ nhánh trong các toà nhà theo phụ tải tiêu thụ (Khu A, Nhà Hành chính, Khoa thần kinh, Viện sức khỏe tâm thần, Toà nhà Dinh dưỡng, TT Đột quỵ, Trường cao đẳng y, Viện Giám định y khoa, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Khu xử lý rác thải, Trung tâm phục hồi chức năng, TT Bệnh nhiệt đới, TT Huyết học nhà cũ, Trường cao đẳng y tế, TT Chi đạo tuyến, sân vườn ngoại cảnh)	Ca 1: 2; Ca 2: 2; Ca 3: 1	3,0	5,0	30
5.2	Kỹ sư, cử nhân cao đẳng vận hành trạm biến áp Viện Tim mạch; hệ thống điện hạ thế từ trạm biến áp đến các tủ nhánh trong các toà nhà:	Ca 1: 3 Ca 2: 3 Ca 3: 2	3,0	8,0	
5.2.1	Kỹ sư bậc 3 vận hành trạm biến áp	Ca 1: 1; Ca 2: 1; Ca 3: 1	3,0	3,0	30
5.2.2	Cử nhân cao đẳng vận hành trạm biến áp Viện Tim mạch	Ca 1: 1; Ca 2: 1; Ca 3: 1	3,0	3,0	30

STT	Nội dung công việc	Nhân công	Số ca	Tổng nhân công	Số ngày làm việc/tháng
5.2.3	Cử nhân cao đẳng, công nhân vận hành hệ thống điện hạ thế từ trạm biến áp đến các tủ nhánh trong các toà nhà theo phụ tải tiêu thụ (Viện Tim mạch, Trung tâm huyết học, Trung tâm chỉ đạo tuyến, TT Bệnh nhiệt đới, sân vườn ngoại cảnh)	Ca 1: 1; Ca 2: 1	2,0	2,0	30
5.3	Cử nhân cao đẳng, công nhân vận hành, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống điện động lực dưới hầm tại BVBM cũ cấp cho Khu A,C, Nhà A9, Khu Chống độc, Khu cấp cứu nội, ngoại	Ca 1: 0,5; Ca 2: 0,5;	2,0	1,0	30
5.4	Nhân công khắc phục, xử lý sự cố 24 thang máy lẻ	Ca 1: 1 Ca 2: 1 Ca 3: 1	3,0	3,0	30
5.4.1	Thang máy A9: 02 thang;				
5.4.2	Khoa khám bệnh: 02 thang;				
5.4.3	Trường CDYT Bạch mai: 01 thang				
5.4.4	Trung tâm hội nghị QT: 02 thang				
5.4.5	Trung tâm Dinh dưỡng: 01 thang				
5.4.6	Trung tâm Huyết học: 01 thang				
5.4.7	Trung tâm Y học hạt nhân & Ung bướu nhà cũ: 02 thang				
5.4.8	Khoa Thần kinh: 01 thang				
5.4.9	Trung tâm Chống độc: 01 thang				
5.4.10	Trung tâm Dị ứng: 01 thang				
5.4.11	Trung tâm Bệnh nhiệt đới: 01 thang				
5.4.12	Trung tâm Phục hồi chức năng: 01 thang				
5.4.13	Trung tâm đào tạo và chỉ đạo tuyến: 01 thang				
5.4.14	Viện giám định y khoa: 01 thang				
5.4.15	Khoa chống nhiễm khuẩn: 02 thang				
5.4.16	Viện Tim mạch: 3 thang				
5.4.17	Thang rác nhà P: 01 thang				
VI	Đo đếm công tơ	Ca 1	1,0	1,0	
	Đo đếm chỉ số công tơ điện, phân bổ chỉ số điện về các đơn vị trong toàn bộ Bệnh viện Bạch Mai (1 tháng làm 6 ngày)	Ca 1	1,0	1,0	6

Lưu ý:

- Nhà thầu báo giá trên cơ sở đơn giá nhân công làm việc theo ca/ngày/tháng.
- Dịch vụ triển khai liên tục trong 24 tháng. Các đơn vị cung cấp báo giá bao gồm tất cả thuế, phí có liên quan

II. Hạng mục dịch vụ bảo trì, vệ sinh, kiểm tra hệ thống điện, nước, thang máy

TT	Danh mục dịch vụ	DVT	SL	Tần suất	Thời gian thực hiện
I	Bảo trì, vệ sinh, kiểm tra hệ thống điện, đảm bảo hệ thống hoạt động an toàn và liên tục				
1.1	Bảo trì, kiểm tra, vệ sinh máy biến áp (05 trạm)	máy	10,0	3 tháng/lần	24 tháng
1.2	Bảo trì, kiểm tra, vệ sinh đường dây Cu/XLPE/PVC (3x240)mm ² - 22KV	tuyến	12,0	3 tháng/lần	24 tháng
1.3	Bảo trì, kiểm tra, vệ sinh đường dây Cu/XLPE/PVC (1x70)mm ² - 22KV và cáp Cu/XLPE/PVC (1x50)mm ² - 22KV	tuyến	10,0	3 tháng/lần	24 tháng
1.4	Bảo trì, kiểm tra, vệ sinh tủ RMU 24KV (4 hệ tủ gồm 3 khoang tủ, 7 hệ tủ gồm 04 khoang tủ)	Hệ tủ	11,0	3 tháng/lần	24 tháng
1.5	Bảo trì, kiểm tra, vệ sinh đường dây xuất tuyến từ cực hạ áp của máy biến áp đến tủ máy cắt CU/XLPE/PVC (1x240)	tuyến	10,0	3 tháng/lần	24 tháng
1.6	Bảo trì, kiểm tra, vệ sinh hệ thống tủ hạ áp máy cắt tổng sau máy biến áp từ 1200A đến 2500A 3P	tủ	15	3 tháng/lần	24 tháng
1.7	Bảo trì, kiểm tra, vệ sinh hệ thống tủ hạ áp liên lạc mạch vòng giữa các trạm biến áp, máy phát điện từ 1200A đến 2500A 3P	tủ	20	3 tháng/lần	24 tháng
1.8	Bảo trì, kiểm tra, vệ sinh hệ thống tủ điện ATS chuyển đổi nguồn giữa máy phát và máy biến áp	tủ	7	3 tháng/lần	24 tháng
1.9	Bảo trì, kiểm tra, vệ sinh hệ thống tủ điện UPS	tủ	28	3 tháng/lần	24 tháng
1.10	Tủ phân phối tại trạm biến áp có dòng điện từ 500A-1000A	tủ	66	3 tháng/lần	24 tháng
1.11	Tủ điện hạ thế có dòng định mức từ 50A-400A	tủ	661	3 tháng/lần	24 tháng
1.12	Bảo trì, kiểm tra, vệ sinh 07 máy phát điện nhà toàn bệnh viện	máy	7	3 tháng/lần	24 tháng

TT	Danh mục dịch vụ	DVT	SL	Tần suất	Thời gian thực hiện
1.13	Bảo dưỡng, kiểm tra an toàn, vệ sinh toàn bộ các loại quạt trong bệnh viện, đảm bảo quạt luôn sạch. (Toàn Bệnh viện có 4800 quạt, tần suất bảo dưỡng 3 lần /1 năm. Một tháng bảo dưỡng 1200 quạt)	Quạt	4800	3 lần/năm	24 tháng
II	Bảo trì thang máy trong Bệnh viện (bao gồm sửa chữa hỏng hóc và thay thế các thiết bị có giá trị < 200.000 đồng); đảm bảo hệ thống hoạt động an toàn và liên tục				
2.1	Bảo trì 46 thang máy đứng	thang	46,0	01 lần/tháng	24 tháng
2.1.1	Thang máy có trọng lượng từ 350 kg -2000kg, tốc độ 2m/s, dưới 5 điểm dừng	thang	23	01 lần/tháng	24 tháng
2.1.2	Thang máy có trọng lượng từ 820 kg -2000kg, tốc độ 2m/s, từ 5 đến 10 điểm dừng	thang	11	01 lần/tháng	24 tháng
2.1.3	Thang máy có trọng lượng từ 820 kg -2000kg, tốc độ 2m/s, từ 10 đến 15 điểm dừng	thang	1	01 lần/tháng	24 tháng
2.1.4	Thang máy có trọng lượng từ 820 kg -2000kg, tốc độ 2m/s, trên 15 điểm dừng	thang	11	01 lần/tháng	24 tháng
2.2	Bảo trì 16 thang cuốn	thang	16,0	01 tháng/lần	24 tháng
III	Bảo trì, bảo dưỡng động cơ bơm nước của tòa nhà nhà Q, K1; đảm bảo hệ thống hoạt động an toàn và liên tục				
3.1	Bảo dưỡng hệ thống động cơ bơm nước, cấp nước, thoát nước nhà Q (39 động cơ) 1KW → 85KW				
3.1.1	Máy bơm 85KW	máy	2,0	3 tháng/lần	24 tháng
3.1.2	Máy bơm 55KW	máy	2,0	3 tháng/lần	24 tháng

TT	Danh mục dịch vụ	DVT	SL	Tần suất	Thời gian thực hiện
3.1.3	Máy bơm 22KW	máy	2,0	3 tháng/lần	24 tháng
3.1.4	Máy bơm 37KW	máy	2,0	3 tháng/lần	24 tháng
3.1.5	Máy bơm từ 2,2KW đến 5,6	máy	31,0	3 tháng/lần	24 tháng
3.2	Bảo dưỡng hệ thống động cơ bơm nước, cấp nước, thoát nước của tòa nhà K1 (18 động cơ) 1KW → 160KW				
3.2.1	Máy bơm 160KW	máy	2,0	3 tháng/lần	24 tháng
3.2.2	Máy bơm 7,5KW	máy	4,0	3 tháng/lần	24 tháng
3.2.3	Máy bơm từ 2,2KW đến 5,6	máy	12,0	3 tháng/lần	24 tháng

Lưu ý: Dịch vụ triển khai liên tục trong 24 tháng. Các đơn vị cung cấp báo giá bao gồm tất cả thuế, phí có liên quan

